

SỰ ĐỊNH HÌNH BẢN DẠNG GIỚI TRONG MẠI DÂM ĐỒNG TÍNH NAM

PHÙ KHẢI HÙNG*

Theo WHO, bản dạng giới là cái mà cá nhân cảm nhận về giới của chính mình, các bản dạng này rất phức tạp do các trải nghiệm giới ở từng cá nhân được hình thành bởi đặc điểm giới mà cá nhân đã nội tâm hóa. Bài viết dựa trên dữ liệu định tính với 30 mẫu khảo sát tại TPHCM phân tích về bản dạng của nam bán dâm đồng giới, trên cơ sở đó đưa ra khuyến nghị nhằm thúc đẩy hoạch định chính sách phòng và chống mại dâm nói chung, và mại dâm đồng tính nói riêng.

Từ khóa: nam bán dâm; mại dâm nam, mại dâm đồng tính; bản dạng giới; LGBTQ+

Nhận bài ngày: 10/10/2024; *đưa vào biên tập:* 11/10/2024; *phản biện:* 18/10/2024; *duyet đăng:* 05/11/2024

1. DẪN NHẬP

Trong nhiều năm gần đây, mại dâm nam thường được đề cập trên mạng internet với nhiều hình thức trá hình như spa chăm sóc sức khỏe, cơ sở điều trị đông y, huấn luyện viên thể hình... (Phan Thương, 2019; Trung Hiếu, 2019; Tùng Nguyên, 2024), trong đó có mại dâm đồng tính nam. Điều này cho thấy về sự thay đổi hình thái của hoạt động mại dâm - đối tượng bán dâm không chỉ là nữ giới còn có nam giới và ngoài hình thức mại dâm dị tính (mua và bán dâm giữa những người khác giới tính) còn có hình thức mại dâm đồng tính. Mặc dù còn vướng nhiều bất cập về quy định xử lý, nhưng với cách nhìn của các nhà quản lý xã hội, mại dâm nam là một vấn nạn cần được xử lý do

những hệ lụy mà nó đưa đến (Tùng Nguyên, 2024; Xuân Mai, 2020). Đặc biệt, trong công tác phòng chống HIV/AIDS, người nam bán dâm còn được nhận định là một trong các mắt xích quan trọng cần quan tâm bởi tình trạng lây nhiễm nhanh và mạnh do hành vi tình dục phức tạp của họ (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2021; Hải Yến, 2022; Hồi và cộng sự, 2024; Tùng Nguyên, 2024).

Theo quy định tại Chương 1, Điều 4 Pháp lệnh Số 10/2003/PL-UBTVQH11 về phòng chống hoạt động mại dâm, tất cả những hành vi giao cấu với tính chất trao đổi tiền hoặc lợi ích vật chất giữa hai đối tượng đều được xem là hoạt động phạm pháp và có khung hình phạt rõ ràng cho tất cả các cá nhân tham gia vào hoạt động này (toàn bộ tiến trình hoặc theo từng khâu). Tuy nhiên, theo Khoản 3, Điều 3 trong "Pháp lệnh phòng, chống mại

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

dâm” năm 2003 của Việt Nam quy định: mại dâm là hành vi mua dâm, bán dâm⁽¹⁾ giữa nam và nữ, điều này dẫn đến việc xử lý mại dâm nam, đặc biệt là việc bán dâm giữa những người cùng giới tính sẽ gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc xử lý vi phạm.

Bài viết sử dụng một phần dữ liệu định tính được thu thập từ các cuộc điền dã và phỏng vấn đối với 30 mẫu khảo sát là người nam đồng tính đang hành nghề mại dâm ở TP HCM liên tục từ năm 2019 đến khoảng giữa năm 2021⁽²⁾. Thuật ngữ nam bán dâm được sử dụng trong bài viết đều chỉ đến hành vi bán dâm đồng tính. Bằng việc phân tích nội dung sau khi loại hình hóa dữ liệu, bài viết sẽ phác họa và phân tích sự định hình các loại bản dạng nơi những người nam đang hành nghề mại dâm đồng tính; bản dạng của họ, cũng như việc họ đang làm, nằm trên sự giao thoa giữa giới và các diễn ngôn về giới. Kết quả này, kỳ vọng góp một phần cứ liệu để thúc đẩy hoạch định chính sách phòng và chống mại dâm nói chung, và mại dâm đồng tính nói riêng.

2. NỘI DUNG

2.1. Một vài vấn đề đặt ra trong nghiên cứu mại dâm đồng tính nam ở Việt Nam

2.1.1. Khái quát tình hình nghiên cứu liên quan

Tổ chức Lao động Quốc tế (gọi tắt ILO) ước tính số lượng người bán dâm ở Việt Nam từ năm 2014 - 2016 là 101.300 người. Con số thực tế có lẽ

cao hơn. Đáng chú ý, trong số đó, có khoảng 30.000 nam giới tham gia vào công việc bán dâm. Điều này cho thấy, Việt Nam đã tồn tại mại dâm nam, người đồng tính, với số lượng người bán dâm khá lớn và đây là một vấn đề nhức nhối của xã hội (VTV, 2024). Tuy nhiên, như đã thảo luận ở trên, việc xử lý theo pháp luật, trường hợp Việt Nam cũng như các quốc gia mà mại dâm là một hoạt động phi pháp, gặp nhiều khó khăn một phần là do sự nhận diện cũng như định nghĩa hành vi.

Nhìn lại bối cảnh nghiên cứu về chủ đề giới và tính dục, James Scott và Trương Thị Kim Chuyên (2007) nhận định có những phản ánh tiêu cực, méo mó từ hệ quả tập trung quá nhiều vào các chủ đề về phụ nữ (women-only approach) như bạo lực, hiếp dâm, v.v. Các nghiên cứu tách biệt giới và tính dục theo từng lĩnh vực riêng biệt chỉ bắt đầu xuất hiện từ khoảng sau năm 2000 do ảnh hưởng mạnh mẽ từ tinh thần Vị nữ (Feminism) tới bối cảnh nghiên cứu giới ở Việt Nam; trong đó, có sự tác động không nhỏ từ các phong trào đấu tranh vì quyền của cộng đồng LGBTQ+. Tuy nhiên, sự phác họa về tính dục đồng tính ở giai đoạn này gắn với chủ đề HIV/AIDS, nên chủ thể hành vi có thể có sự phân biệt không rõ ràng. Hệ quả, những nam giới có thực hành tình dục đồng tính, bao gồm cả các trường hợp nam bán dâm đồng tính, vẫn được xem là người nam đồng tính và thống nhất bằng thuật ngữ MSM (Men Who have

sex with men – Nam có quan hệ tình dục với nam). Thuật ngữ này rõ ràng đã cho thấy nhiều chiều kích xã hội khác như giới, hay các loại bản dạng đều bị bỏ qua; vì người có thực hành tình dục đồng tính có thể là người song tính, chuyển giới, hay thậm chí cả những nam giới dị tính (Colby et al., 2008; Colby, 2003; Donn Colby et al., 2005; Dore et al., 1996; Dung Hoang & Tran Phan, 2019; Khuất Thu Hồng, 2022; Trương Tấn Minh và cộng sự, 2006).

Cho đến nay, trong khi mại dâm dị tính đã có nhiều nghiên cứu (chủ yếu gắn với công tác phòng chống HIV/AIDS), mại dâm nam, dù ở loại hình mại dâm nam dị tính hoặc đồng tính, vẫn còn khá ít ỏi. Ngay từ trong lịch sử, các ghi chép về hiện tượng này rất hiếm hoi. Thời kỳ phong kiến, mại dâm đã xuất hiện trong các ghi chép về các quy phạm không những về luật pháp mà còn là vấn đề đạo đức. Nhưng chủ yếu là các ghi chép chi tiết cho mại dâm dị tính và đối tượng bán dâm là nữ giới (Tiếng Chuông, 2012; Lê Tiên Long, 2018; Phạm Văn Hưng, 2024).

2.1.2. Những khó khăn trong tiếp cận thông tin

Thực tế, rất khó để tiếp cận và biết được số lượng nam bán dâm đồng tính ở Việt Nam cụ thể là bao nhiêu và có bao nhiêu hình thức trong kiểu dịch vụ này. Lý do là vì mại dâm là bất hợp pháp trong xã hội Việt Nam và khi người bán dâm là ‘đàn ông’ thì họ càng ít dám công khai. Cho nên,

không thể có một thống kê nhân khẩu cụ thể cho nhóm này.

Để có thể tiếp cận cũng như thực hiện các phỏng vấn nhiều lần đối với các nam bán dâm, chúng tôi phải sử dụng cách thức “hòn tuyết lăn” để mở rộng các nguồn mẫu đích mà đề tài sẵn có. Trong vai trò khách mua dâm, chúng tôi theo những người nam đồng tính (là ‘khách hàng’) để tiếp cận với các nam bán dâm và mở rộng mẫu từ họ sang các nam bán dâm đồng tính khác. Quá trình xây dựng quan hệ hoàn toàn không dễ dàng. Điều này hoàn toàn dễ hiểu, mại dâm đã là một nghề phạm pháp, cùng với đó còn bị áp lực bởi các định kiến xã hội. Như cách mà S30, một người đã hành nghề mại dâm được 4 năm, chia sẻ: *“chuyện mình làm thì làm thôi... ai biết thì chịu”* (PVS. S30, nghề massage kiêm quản lý).

2.2. Sự kiến tạo bản dạng giới ở người nam bán dâm đồng tính

Bản dạng (identity) “là cái mà nhờ đó tôi nhận biết mình là ai và cũng nhờ đó mà người khác nhìn nhận tôi là tôi. Căn cước luôn đi liền với những dấu hiệu nào đó: nó tự thể hiện qua những dấu hiệu này để khẳng định rằng, một mặt tôi giống các thành viên của một nhóm xã hội nào đó, và mặt khác, tôi không giống thành viên của các nhóm xã hội khác (Akoun - Ansart, 1999: 264, P. Berger & Luckmann, T., 2015, dẫn theo Trần Hữu Quang, 2015: 288).

Bản dạng giới, theo định nghĩa từ tổ chức Y tế Thế giới (2024), là cảm

nhận giới trong mỗi cá nhân. Các cảm nhận giới này được hình thành dựa trên trải nghiệm giới - là những trải nghiệm tính nội tại và riêng tư của cá nhân và nó không nhất thiết trùng với giới tính sinh học mà cá nhân đó hiện có. Như vậy, việc cá nhân xác định mình là nam hay nữ, thay vì dựa trên các tiêu chí về đặc điểm sinh học như nhiễm sắc thể, bộ phận sinh dục, hay nội tiết tố thì mỗi người lại biểu hiện giới theo các giá trị giới đã được xã hội định khuôn. J. Butler gọi sự thực hành giới này là sự mô phỏng lại những quy ước tập thể về các chuẩn mực giới (gender norms) đã được xã hội thừa nhận và thực hành liên tục qua nhiều thế hệ (Butler, 2011a, 2011b). Ở những nam bán dâm này, việc xác định bản dạng giới của mình liên quan đến cách anh ta tìm các khách hàng và cách mà anh ta ứng xử với khách hàng của mình. Dựa trên cơ sở của thực hành tình dục, người như nam bán dâm sẽ xác định bản dạng của chính mình lẫn khách hàng của anh ta, như chia sẻ của S17 cũng như phản hồi với các giả định liên tục của chúng tôi về bản dạng giới mà bản thân mình đang có và cả những người khác:

“Em hả? Em nghĩ em không phải gay đâu anh tại em chỉ thích đàn ông không à (cười)... đã ra làm cái nghề này, em dám nói với anh, cá với anh luôn đó, hết chín mươi phần trăm là gay, không thì cũng có máu gay mới ra làm... mấy đứa nó nói nó không gay hả? ra làm tại bị ép hả? Nó giả bộ

để câu anh đó” (PVS. S17, nghề massage tự do).

S17 đại diện cho nhóm nam bán dâm khẳng định bản thân là người nam đồng tính, là người chỉ bị hấp dẫn bởi người đồng giới và xu hướng này được vận dụng như một công cụ để họ có thể hành nghề. Xu hướng tình dục này nhắm tới người nam đồng tính, nên theo S17: “... Thằng⁽³⁾ thì vô mấy cái động cho mấy bánh bèo⁽⁴⁾ nè, chứ qua phục vụ hay chi rồi nói thẳng”.

Trong nhận thức của những nam bán dâm đồng tính, tính dục chỉ gồm hai kiểu hoặc là đồng tính hoặc là dị tính và người nam khi bán dâm cho nam giới thì chắc chắn phải là người đồng tính (vì họ có quan hệ tình dục đồng tính). Từ đó, họ có thái độ gay gắt đối với những nam bán dâm cho người cùng giới nhưng lại phủ nhận mình là người đồng tính. Theo cách họ lý giải, khi tham gia bán dâm, đều có những thỏa thuận rõ là bán dâm cho khách hàng nam giới và về tỷ lệ ăn chia với chủ “... làm gì có trai thẳng nào mà chui vô đây làm việc anh. Trai thẳng thì vô mấy chỗ có mấy bà già mà lụm tiền, chứ vô đây phục vụ cho bé-đề làm gì” (PVS. S17, nghề massage).

Thậm chí, những nam bán dâm như các trai gọi (callboys), hay trai đứng đường (streetboys),... cũng khẳng định “đã vô động thì khách cũng như “gái” đều là dân đồng tính hết anh ơi” (PVS. S6, trai đứng đường). Các trường hợp như S6 không hiếm gặp trong nghiên cứu của chúng tôi, họ tự rao bán dâm qua các trang mạng xã

hội, mạng lưới khách hàng, hoặc trả hình - chỉ là các “thỏa thuận ngầm” giữa khách và người bán dâm trong quá trình sử dụng dịch vụ vì mục đích vật chất như tiền bạc. Như cách mà S27, một nhân viên phục vụ quán ăn, mà chúng tôi được tiếp cận qua người quen “... em cũng ít có đi mấy vụ này lắm, chỉ thỉnh thoảng thôi... em đi với anh vì anh C3 giới thiệu chứ em cũng có bạn gái rồi... dù gì em cũng con trai không phải gay như mấy anh” (PVS. S27, nhân viên phục vụ).

Trong nhận thức của phần lớn nam bán dâm đồng tính, bản dạng dị tính của người bán dâm đồng tính chỉ như một ‘chiêu bài quảng bá’ cho bản thân để tăng sức hấp dẫn với khách hàng. Người nam đã chọn nghề bán dâm đồng tính thì đã là người đồng tính, không phải là “nam giới” – người dị tính. Điều này thể hiện ngay trong cách hành ngôn của các trường hợp được khảo sát. Thêm vào đó, thái độ gay gắt của anh ta khi phản bác lại cách nhận thức bản thân như người dị tính ở một số nam bán dâm đồng tính khác đã phản ánh cách anh ta định danh bản dạng cho mình cùng tất cả người nam bán dâm đồng tính. Nhận thức này hoàn toàn không phải là số ít khi chúng tôi bắt đầu các cuộc trò chuyện về nhận thức giới ở bản thân các nam bán dâm. Trong logic nhận thức của người nam bán dâm, “đồng tính thì không phải là đàn ông”; nói cách khác, việc xác định giới của bản thân mình và của mọi người dựa trên tiêu chí khuynh hướng tình dục. Thậm

chí, khuynh hướng này được cho là một thuộc tính của cá nhân: “*máu này [ý nói là khuynh hướng đồng tính - PKH] nó ăn sâu lắm rồi, không có sửa được đâu*” (PVS. S12, nghề massage); thậm chí là, khuynh hướng này, như S1 khẳng định nó sẽ ảnh hưởng “ít nhiều đến vấn đề làm đàn ông”. Vì theo S1 “nếu là đàn ông trăm phần trăm, chắc chắn không làm được vụ này [ý nói quan hệ tình dục đồng tính] đâu”. Trong khi những trường hợp khẳng định bản thân là người đồng tính ít có những dự tính về thay đổi công việc, thì những người khẳng định mình “không là gay” lại thường thể hiện không muốn gắn bó với việc này: “... em định làm thêm vài năm nữa, rồi về quê lấy vợ, mở một tiệm tóc hai vợ chồng làm... Làm việc này nó không có ổn chút nào... Riết rồi mình sớm muộn gì thì cũng thành giống như mấy đứa gay [đồng tính nam] mà em thì như em nói với anh đó giờ, em không có gay, em làm vì tiền thôi” (PVS. S1, thợ cắt tóc). Nguyên nhân của việc này là do những lo ngại về viễn cảnh bản thân bị “bại lộ”, “bị người quen biết” mình là người bán dâm đồng tính,...; đặc biệt, do đã nhận thức “bản thân không phải là gay” nên cảm thấy mình sẽ “thành gay” hay “không còn làm đàn ông được” nếu tiếp tục hành nghề.

Như vậy, ngay trong nội bộ những người nam bán dâm cho người cùng giới có sự tự phân định thành các nhóm với những kiểu bản dạng rất khác nhau. Những người nam đồng

tính cho rằng họ chọn trở thành người bán dâm cho người cùng giới do khuynh hướng tình dục sẵn có. Yếu tố này, như một chất xúc tác tự nhiên giúp họ tự nguyện tham gia vào khu vực bán dâm có ‘tổ chức’ và có sự ăn chia rõ ràng giữa ‘chủ’ và ‘nhân viên’ bán dâm. Lúc này, việc bán dâm vừa giúp kiếm tiền vừa giúp họ thỏa mãn về tình dục. Đây cũng là cơ sở để họ xác định loại bản dạng giới của mình. Ngược lại, với những người vẫn còn xem mình không phải là một người đồng tính, các khoái cảm từ tình dục đồng tính chỉ là hoặc như một thuộc tính phụ trợ hoặc như một kiểu phản ứng sinh học từ ‘môi trường công việc’ này. Với họ, động cơ được lý giải chủ yếu về kinh tế và họ không có ý định gắn kết với ‘nghề’ nhằm bảo toàn bản dạng nam tính của mình.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực tiễn này cho thấy, bản chất của hoạt động mại dâm đang ngày càng phức tạp. Lực lượng tham

gia vào hoạt động mại dâm lúc này không chỉ là nữ giới và nhu cầu mại dâm không chỉ dừng lại ở tình dục dị tính. Sự phức hợp của các loại bản dạng giới nơi người tham gia bán dâm cho thấy lợi ích vật chất không còn là động cơ duy nhất để họ hành nghề. Người đồng tính nam tham gia vào hoạt động mại dâm đồng tính bằng xu hướng tính dục sẵn có của họ và không nhìn nhận bản thân là nam giới; nhưng cũng có nhiều người nam khác đang tham gia vào hoạt động bán dâm đồng tính nhưng vẫn xác định họ là nam giới. Sự đa dạng của các loại bản dạng của người bán dâm, thay vì chỉ được giảm lược qua thuật ngữ MSM sẽ làm một rào cản trong các công tác tiếp cận, tư vấn và hỗ trợ trong công tác phòng chống HIV/AIDS. Đồng thời, Pháp lệnh phòng chống mại dâm hiện tại cần cần nhận diện mại dâm đồng tính tồn tại như một hiện thực xã hội để bổ sung các quy định xử lý tương ứng. □

CHÚ THÍCH

(1) Theo quy định:

- Bán dâm là hành vi giao cấu của một người với người khác để được trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác.
- Mua dâm là hành vi của người dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người bán dâm để được giao cấu.

Và có những xử lý rất cụ thể cho từng hành vi tội phạm cụ thể ở Khoản 1, 2 Điều 3 Pháp lệnh phòng, chống mại dâm 2003.

(2) Dữ liệu được thu thập trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu cấp cơ sở năm 2021 “Người nam bán dâm ở TPHCM: kiến tạo bản dạng giới và tính dục thông qua sự thương thuyết văn hóa” do tác giả làm chủ nhiệm, Viện Khoa học xã hội vùng Nam bộ chủ trì.

(3) “Thẳng” ý chỉ mang khuynh hướng dị tính – người bị hấp dẫn về mặt tình dục và/hoặc tình cảm với người khác giới/giới tính.

(4) “Bánh bèo” là một tiếng lóng để chỉ nữ giới.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bảo Trần. 2017. “Việt Nam có 15.000 hay 300.000 người bán dâm?”. <https://nld.com.vn/thoi-su/viet-nam-co-15000-hay-300000-nguoi-ban-dam-20171102065231077.htm>
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. 2021. “Phòng ngừa lây nhiễm HIV cho nhóm nam thanh niên mại dâm - Vấn đề cần quan tâm”. <https://www.molisa.gov.vn/baiviet/8128>, truy cập ngày 07/10/2024.
3. Berger, P. & Luckmann, T. 2015. *Sự kiến tạo xã hội về thực tại: Khảo luận về xã hội học nhận thức* (Trần Hữu Quang, B.t.v; 1st a.b). Hà Nội: Tri thức.
4. Butler, J. 2011a. *Bodies that Matter: On the Discursive Limits of “sex”*. Routledge.
5. Butler, J. 2011b. *Gender Trouble: Feminism and the Subversion of Identity* (2nd a.b). Routledge.
6. Colby, D.J. 2003. “HIV Knowledge and Risk Factors Among Men Who Have Sex with Men in Ho Chi Minh City, Vietnam”. *JAIDS Journal of Acquired Immune Deficiency Syndromes*, 32(1), 80.
7. Colby, D., Minh, T.T., & Toan, T.T. 2008. “Down on the Farm: Homosexual Behaviour, HIV Risk and HIV Prevalence in Rural Communities in Khanh Hoa Province, Vietnam”. *Sexually Transmitted Infections*, 84(6), 439-443. <https://doi.org/10.1136/sti.2008.031294>
8. Donn Colby, Nghia Huu Cao, & Doussantousse, S. 2005. “Men Who Have Sex with Men and HIV in Vietnam: A Review” (world) [Review-article]. <https://Doi.Org/10.1521/Aeap.16.1.45.27722>; Guilford Publications Inc. <https://doi.org/10.1521/aeap.16.1.45.27722>
9. Dore, G.J., Kaldor, J.M., Ungchusak, K., & Mertens, T.E. 1996. “Epidemiology of HIV and AIDS in the Asia-Pacific region”. *The Medical Journal of Australia*, 165(9), 494-498
10. Dung Hoang & Tran Phan. 2019. “Gender in Vietnamese”. In *Interdisciplinary Perspectives on Vietnamese Linguistics* (1-253-274, p. 309). John Benjamins Publishing Company.
11. Hải Yến. 2022. “Gia tăng tình trạng lây nhiễm HIV ở nhóm nam quan hệ đồng tính (MSM)”. <https://suckhoedoisong.vn/gia-tang-tinh-trang-lay-nhiem-hiv-o-nhom-nam-quan-he-dong-tinh-msm-169221020214331042.htm>, truy cập ngày 10/7/2024.
12. Hôi T.T.B., Hùng N.D., Hòa T.T., Phước N.B., & Ly N.H. 2024. “Tỷ lệ hiện nhiễm HIV và một số nguy cơ lây nhiễm trong nhóm phụ nữ bán dâm và nam quan hệ tình dục đồng giới tại Hải Phòng năm 2022”. *Tạp chí Y học Dự phòng*, 34 (1 Phụ bản), Article 1 Phụ bản. <https://doi.org/10.51403/0868-2836/2024/1565>,
13. Jacobus X. 2004. *Untrodden Fields of Anthropology: Esoteric Manners and Customs of Semi-Civilized Peoples*. Fredonia Books.
14. Khuất Thu Hồng. 2022. “Nam giới và Nam tính trong một Việt Nam hội nhập”. https://drive.google.com/file/d/1nArVuT6pagVlvHXdHMKM2EUOfQctoUuJ/view?usp=sharing&usp=embed_facebook, truy cập ngày 18/11/2024.
15. Lê Tiên Long. 2018. “Mại dâm và tình dục qua góc nhìn sử học”. <https://znews.vn/znews-post875514.html>, truy cập ngày 09/10/2024.
16. Phạm Văn Hưng. 2024. “Văn hóa tính dục ở Việt Nam”. Hà Nội: Đại học Quốc gia.

17. Phan Thương. 2019. “Mại dâm đồng tính, khó xử lý do thiếu quy định?”. <https://thanhnien.vn/mai-dam-dong-tinh-kho-xu-ly-do-thieu-quy-dinh-185819679.htm>, truy cập ngày 7/10/2024.
18. Quốc hội. 2023. *Pháp lệnh Số 10/2003/PL-UBTVQH11* về phòng chống hoạt động mại dâm. Hà Nội.
19. James Scott và Trương Thị Kim Chuyên. 2007. Gender research in Vietnam: Traditional approaches and emerging trajectories. Women’s Studies International Forum. DOI: 10.1016/j.wsif.2007.03.006, truy cập ngày 18/11/2024.
20. Tiếng Chuông Chính Phủ. 2012. “Ngược dòng lịch sử mại dâm”. <https://tiengchuong.chinhphu.vn/news-1131052.htm>, truy cập ngày 09/10/2024.
21. Trung Hiếu. 2019. “Mại dâm đồng tính” công khai, thách thức chính quyền”. <https://thanhnien.vn/mai-dam-dong-tinh-hoat-dong-cong-khai-thach-thuc-chinh-quyen-185849037.htm>, truy cập ngày 07/10/2024.
22. Trương Tấn Minh, Tôn Thất Toàn, & Donn Colby. 2006. “Hành vi tình dục đồng giới và nguy cơ lây nhiễm HIV tại khu vực nông thôn tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam”. *Thế Giới*, 13.
23. Tùng Nguyên. 2024. “Nam giới bán dâm phổ biến ở TP HCM, “chợ tình đồng tính” công khai hợp”. <https://dantri.com.vn/an-sinh/nam-gioi-ban-dam-pho-bien-o-tphcm-cho-tinh-dong-tinh-cong-khai-hop-20240314110928925.htm>, truy cập ngày 07/10/2024.
24. VTV B.D.T. 2024. “Cả nước có gần 10.000 người bán dâm, biến tướng dưới nhiều hình thức”. <https://vtv.vn/xa-hoi/ca-nuoc-co-gan-10000-nguoi-ban-dam-bien-tuong-duoi-nhieu-hinh-thuc-20240128141615557.htm>
25. Vũ H. 2017. “Ước tính số người bán dâm tại Việt Nam đang có độ vênh lớn”. <https://vneconomy.vn/uoc-tinh-so-nguoi-ban-dam-tai-viet-nam-dang-co-do-venh-lon.htm>, truy cập ngày 18/11/2024.
26. WHO. 2024. “Gender and Health”. <https://www.who.int/health-topics/gende>, truy cập ngày 26/10/2024.
27. Xuân Mai. 2020. “Mại dâm nam và những biến tướng của tệ nạn xã hội”. <https://cand.com.vn/den-do-do/Mai-dam-nam-va-nhung-bien-tuong-cua-te-nan-xa-hoi-i576385/>, truy cập ngày 07/10/2024.